TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2024/QĐST-HNGĐ	*Lục Nam, ngày 16 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Nam A, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện Lụ, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố K, thị trấn Nh, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn M, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn Đ 2, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Nam A và anh Lê Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Nam A và anh Lê Văn M có 01 con chung là Lê Thị Hương Gi, sinh ngày 25/02/2017. Chị Nam Anh và anh M thỏa thuận giao cho chị Nam Anh trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lê Thị Hương Gi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nam A và anh M tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản: Chị Trần Thị Nam A và anh Lê Văn M tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Nam A tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Số tiền này được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Nam A đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008278 ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị Trần Thị Nam A 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Th, huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Dương Thế Vinh